TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 351 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/8/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hoan;** Ông **Nguyễn Xuân Tật**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đỗ Thị Thuý** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà:* **Bà Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/8/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn***: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 2. thôn TL, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

* ***Bị đơn:*** Anh Kiều Xuân T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 2. thôn TL, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(Chị M, anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 28/03/2023, các biên bản hòa giải chị Đỗ Thị M trình bày: Chị Đỗ Thị M có kết hôn hợp pháp với anh Kiều Xuân T tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong ngày 27/8/2012 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Vợ chồng chung

sống hạnh phúc được gần 10 năm thì đến đầu năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng. Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi, xô xát, dẫn tới cuộc sống chung căng thẳng, bế tắc, không có tiếng nói chung, anh T thường ham chơi, không quan tâm tới gia đình, vợ chồng không chia sẻ được với nhau. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Kiều Xuân T.

- Về con chung: Có 02 con chung là: cháu Kiều Ngọc A, sinh ngày 06/12/2012; Kiều Ngọc M, sinh ngày 07/7/2014. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng anh T. Quan điểm của chị M là: Chị tôn trọng nguyện vọng của hai con chung, nếu các cháu muốn ở với chị M thì chị cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị M đang làm nhân viên Viettel, thu nhập mỗi tháng là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) có thể đảm bảo việc chăm sóc cho con chung phát triển bình thường.

- Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2023, các biên bản hòa giải, anh Kiều Xuân T trình bày: Anh T thừa nhận lời trình bày của chị Đỗ Thị M về đăng ký kết hôn, theo anh T, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Theo anh T, tình trạng hôn nhân của vợ chồng cũng có thỉnh thoảng mâu thuẫn cãi chửi xô xát nhưng không nghiêm trọng, có những vấn đề trong cuộc sống mà hai vợ chồng không thống nhất được. Do anh nghi ngờ vợ anh có mối quan hệ với người khác nên anh có uống rượu và cãi chửi, xô xát với chị M, nhưng anh cũng đã xin lỗi vợ để gia đình đoàn tụ. Gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chấm dứt quan hệ tình cảm hơn 2 tháng nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ, chị M xin ly hôn anh T không đồng ý.

-Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: cháu Kiều Ngọc A, sinh ngày 06/12/2012; Kiều Ngọc M, sinh ngày 07/7/2014. Quan điểm của anh T về con chung là anh tôn trọng nguyện vọng của các con . Nếu các con xin được ở với chị M thì anh cũng đồng ý và tự nguyện giao cả hai con chung cho chị M nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đến khi

chị M có yêu cầu. Hiện nay anh T đang làm kỹ thuật âm thanh tại địa phương, thu nhập mỗi tháng của tôi là 10 triệu đồng.

-Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: anh T xác định vợ chồng không có .

Tại bản tự khai các cháu Kiều Ngọc A và Kiều Ngọc M trình bày: Cháu Ngọc A và cháu M đều có nguyện vọng xin được tiếp tục sống cùng chị Đỗ Thị M.

Tại biên bản xác minh ngày 18/07/2023 Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong cho biết: Anh T và chị M kết hôn hợp pháp ngày 27/08/2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong. Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị M và anh T có mâu thuẫn bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp, thường xảy ra những cãi chửi hàng ngày, một số thông tin từ các tổ chức cơ sở cho biết: anh T có chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường bất hòa, mẫu thuẫn đã được hòa giải nhưng không có kết quả, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ nhiều lần tuy nhiên chị M và anh T vẫn giữ nguyên quan điểm, vụ án không hòa giải đoàn tụ được.

Tại phiên tòa chị Đỗ Thị M và anh Kiều Xuân T vẫn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ. Chị M trình bày: Thời gian chung sống cùng anh T, chị M rất nhiều lần bị anh T đánh , thậm chí trong thời gian chờ Tòa án giải quyết ly hôn anh T vẫn đánh chị Thu phải đi điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai. Anh T trình bày: Anh thừa nhận nhiều lần có đánh chị M, nhưng là do không kiềm chế được cảm xúc, anh vẫn yêu thương chị M.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị M, cho chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Kiều Xuân T. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Kiều Ngọc A, sinh ngày 06/12/2012 và Kiều Ngọc M, sinh ngày 07/7/2014 đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Kiều Xuân T đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác. Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ: Không có. Án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu

án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị M khởi kiện xin ly hôn anh Kiều Xuân T có hộ khẩu thường trú: Khu 2, thôn TL, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị M và anh Kiều Xuân T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 27/8/2012 tại UBND xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, trên cơ sở có tự nguyện tìm hiểu. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa chị M và anh T có mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân chủ yếu là do anh T ham chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên to tiếng, có xảy ra cãi chửi, xô xát, khiến cuộc sống chung luôn căng thẳng, bế tắc, thậm chí anh T nhiều lần đánh chị M. Chị M và anh T đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 05 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị M và anh T không có biện pháp hàn gắn, cải thiện quan hệ vợ chồng. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn anh T. Anh Kiều Xuân T có nguyện vọng muốn đoàn tụ vợ chồng, tuy nhiên giữa hai anh chị vẫn thường xảy ra bất đồng quan điểm, không hòa hợp, trong quá trình Tòa án đang thụ lý giải quyết ly hôn anh T vẫn còn đánh chị M. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị M là chính đáng, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung của chị M và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Chị M và anh T đều xác định có hai con chung là: cháu Kiều Ngọc A, sinh ngày 06/12/2012 và Kiều Ngọc M, sinh ngày 07/7/2014. Chị M và anh T đều có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của các con chung và thống nhất giao cả hai con chung cho chị M được chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy, chị M có công việc và thu nhập, có khả năng chăm sóc và nuôi dưỡng cho con chung phát triển tốt, các con chung đều có nguyện vọng bằng văn bản xin được sống cùng chị M. Do đó, HĐXX xem xét ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự: Giao cả hai con chung là cháu Kiều Ngọc A và Kiều Ngọc M cho chị Đỗ Thị M được tiếp tục

nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên HĐXX xem xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi chị M có yêu cầu, anh T có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác là phù hợp quy định pháp luật.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ: Chị M và anh T đều xác định không có nên HĐXX không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227,Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị M đối với anh Kiều Xuân T. Cho chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Kiều Xuân T.

2/ Về con chung: Có 02 con chung là: cháu Kiều Ngọc A, sinh ngày 06/12/2012 và Kiều Ngọc M, sinh ngày 07/7/2014.

Giao cả hai con chung là cháu Kiều Ngọc A và Kiều Ngọc M cho chị Đỗ Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Kiều Xuân T đến khi chị Đỗ Thị M có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Kiều Xuân T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai số 0060885 ngày 28/3/2023.

5/ Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị M và anh Kiều Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Phương Lan

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- UBND xã Tiên Phong
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ